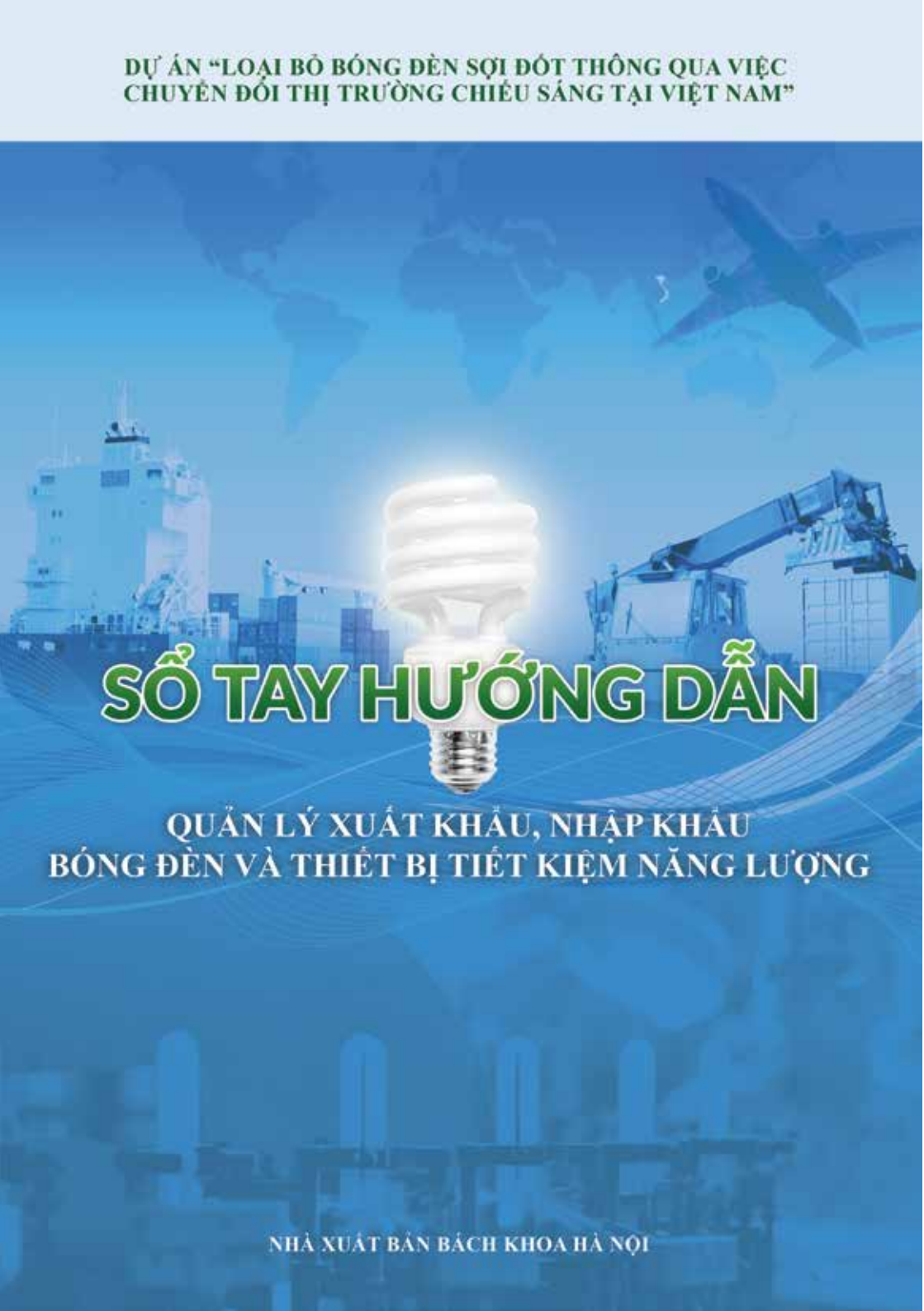


DỰ ÁN “LOẠI BỎ BÓNG ĐÈN SỢI ĐÓT THÔNG QUA VIỆC
CHUYỂN ĐỔI THỊ TRƯỜNG CHIẾU SÁNG TẠI VIỆT NAM”



SỔ TAY HƯỚNG DẪN

QUẢN LÝ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
BÓNG ĐÈN VÀ THIẾT BỊ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

NHÀ XUẤT BẢN BÁCH KHOA HÀ NỘI

Nhóm tác giả biên soạn

- Viện Nghiên cứu Hải quan: ThS. Lê Đức Thọ - Phó Viện trưởng, ThS. Nguyễn Hữu Trí – Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học, Nguyễn Phương Liên – Phó trưởng Phòng Nghiên cứu khoa học, Ngô Thành Hưng, Nguyễn Thùy Dương, Nguyễn Hoàng Nam.

Nhóm biên tập

- Ban quản lý Dự án “Loại bỏ bóng đèn sợi đốt thông qua việc chuyển đổi thị trường chiếu sáng tại Việt Nam”



DỰ ÁN “LOẠI BỎ BÓNG ĐÈN SỢI ĐỐT THÔNG QUA VIỆC
CHUYỂN ĐỔI THỊ TRƯỜNG CHIẾU SÁNG TẠI VIỆT NAM”

SỔ TAY HƯỚNG DẪN

QUẢN LÝ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU BÓNG ĐÈN VÀ THIẾT BỊ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Hà Nội, 2015

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	6
MỞ ĐẦU	7
Phần 1. Mục đích, đối tượng áp dụng	9
1.1. Mục đích	10
1.2. Đối tượng áp dụng	10
Phần 2. Giới thiệu về sáng kiến hải quan xanh và vai trò của hải quan trong thực hiện sáng kiến hải quan xanh	11
2.1. Sáng kiến hải quan xanh	12
2.1.1. Định hướng nội dung sáng kiến Hải quan xanh	12
2.1.2. Các đối tác của sáng kiến Hải quan xanh	13
2.1.3. Lợi ích của sáng kiến Hải quan xanh	13
2.1.4. Các hoạt động và công cụ thực hiện sáng kiến Hải quan xanh	14
2.2. Vai trò của Hải quan Việt Nam trong bảo vệ môi trường	21
Phần 3. Quy định và phương pháp kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan	25
3.1. Các văn bản về quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu liên quan đến “Sáng kiến Hải quan xanh”	26
3.1.1. Các văn bản quốc tế	26
3.1.2. Các văn bản Việt Nam	27
3.2. Cập nhật và áp dụng văn bản mới	30
3.2.1. Đặc điểm của cập nhật và áp dụng pháp luật	30

3.2.2. Yêu cầu đối với cập nhật và áp dụng pháp luật	31
3.3. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đối với bóng đèn sợi đốt, bóng đèn và thiết bị tiết kiệm năng lượng	35
3.3.1. Nguyên tắc thực hiện kiểm tra, giám sát	35
3.3.2. Kiểm tra chi tiết hồ sơ	36
3.3.3. Kiểm tra thực tế hàng hóa	40
3.3.4. Sử dụng phương tiện đơn giản kiểm tra sơ bộ công suất	43
3.4. Phối hợp với các cơ quan khác trong quản lý nhập khẩu bóng đèn sợi đốt và thiết bị tiết kiệm năng lượng	45
3.5. Xử lý hàng hoá vi phạm	46
Phần 4. Phụ lục	47

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CBD	Công ước về đa dạng sinh học
EU	Liên minh Châu Âu
LMOs	Các sinh vật sống biến đổi gen
MEAs	Hiệp định đa phương về môi trường
GEF	Quỹ môi trường toàn cầu
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
TCHQ	Tổng cục Hải quan
UNEP	Chương trình môi trường Liên hợp quốc
USTDA	Cơ quan thương mại và phát triển Hoa Kỳ
USAID	Cơ quan phát triển Hoa Kỳ
UNFCCC	Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu
WCO	Tổ chức hải quan thế giới

LỜI NÓI ĐẦU

Biến đổi khí hậu đang nổi lên là vấn đề bức thiết hiện nay trên toàn cầu, tác động lớn đến phát triển kinh tế-xã hội của nhiều nước trên thế giới. Nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu là sự gia tăng phát thải khí nhà kính từ các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người.

Việc giảm thiểu phát thải khí nhà kính, ngăn chặn sự gia tăng biến đổi khí hậu, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng là một trong các giải pháp đang được tích cực triển khai, trong đó có việc chuyển đổi sử dụng các bóng đèn sợi đốt sang bóng đèn tiết kiệm năng lượng.

Một trong các yếu tố đảm bảo cho hoạt động chuyển đổi sang chiếu sáng bằng các sản phẩm tiết kiệm năng lượng tại Việt Nam được thành công là ngoài việc các cơ sở sản xuất không sản xuất các loại bóng đèn sợi đốt thì còn phải thực hiện tốt việc kiểm soát hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu bóng đèn sợi đốt và các thiết bị có mức năng lượng tối thiểu lớn hơn quy định.

Sở tay hướng dẫn quản lý xuất khẩu, nhập khẩu bóng đèn và thiết bị tiết kiệm năng lượng được Viện nghiên cứu Hải quan chủ trì xây dựng trong khuôn khổ Dự án “Loại bỏ bóng đèn sợi đốt thông qua việc chuyển đổi thị trường chiếu sáng tại Việt Nam” do Quỹ môi trường toàn cầu (GEF), Chương trình môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) tài trợ. Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ quản và Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường là đơn vị được giao thực hiện Dự án.

Tài liệu này có mục đích giới thiệu “Sáng kiến Hải quan xanh” đồng thời hướng dẫn việc kiểm tra, giám sát xuất khẩu, nhập khẩu bóng đèn sợi đốt, bóng đèn và thiết bị tiết kiệm năng lượng. Sở tay được xây dựng trên cơ sở kinh nghiệm kiểm soát hải quan quốc tế, kế thừa các đề tài nghiên cứu khoa học của Tổng cục Hải quan và bài học thực tế kiểm soát từ các đơn vị cửa khẩu.

Sổ tay được xây dựng dưới sự chỉ đạo của ThS. Vũ Hồng Loan - Viện trưởng Viện nghiên cứu Hải quan. Nhóm soạn thảo bao gồm ThS. Lê Đức Thọ - Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu Hải quan, ThS. Nguyễn Hữu Trí - Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học, CN. Nguyễn Phương Liên - Phó trưởng phòng Nghiên cứu khoa học cũng như sự tham gia của CN. Ngô Thành Hưng, ThS. Nguyễn Thùy Dương, CN. Nguyễn Hoàng Nam và một số cán bộ của Phòng Nghiên cứu khoa học - Viện nghiên cứu Hải quan.

Viện Nghiên cứu Hải quan và Ban quản lý Dự án “Loại bỏ bóng đèn sợi đốt thông qua việc chuyển đổi thị trường chiếu sáng tại Việt Nam” xin chân thành cảm ơn các chuyên gia, các nhà quản lý trong quá trình xây dựng Sổ tay, đồng thời xin trân trọng giới thiệu Sổ tay đến Quý bạn đọc.



Phần 1:

MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1.1. Mục đích

Sổ tay hướng dẫn quản lý xuất khẩu, nhập khẩu bóng đèn và thiết bị tiết kiệm năng lượng nhằm giới thiệu “Sáng kiến Hải quan xanh” và hướng dẫn việc kiểm tra, giám sát xuất khẩu, nhập khẩu bóng đèn sợi đốt, bóng đèn và thiết bị tiết kiệm năng lượng.

1.2. Đối tượng áp dụng

Sổ tay hướng dẫn việc kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu bóng đèn sợi đốt, bóng đèn và thiết bị tiết kiệm năng lượng dành cho các đối tượng sau:

- Cán bộ, công chức hải quan thực hiện nhiệm vụ ở Cửa khẩu và các Đội kiểm soát chống buôn lậu;
- Các cán bộ, công chức hải quan làm công tác nghiên cứu khoa học và hoạch định chính sách quản lý nhà nước về hải quan;
- Các doanh nghiệp tham gia hoạt động nhập khẩu các loại bóng đèn sợi đốt, đèn tiết kiệm năng lượng phục vụ mục đích chiếu sáng.

A close-up, low-angle shot of an industrial welding process. Three bright, intense sparks are visible, emanating from a robotic welding arm as it moves across a dark, metallic surface. The sparks are a vibrant yellow-orange, contrasting sharply with the dark background. The background is blurred, showing industrial structures and bright overhead lights, creating a sense of depth and focus on the welding action.

Phần 2:

**GIỚI THIỆU VỀ SÁNG KIẾN HẢI
QUAN XANH VÀ VAI TRÒ CỦA
HẢI QUAN TRONG THỰC HIỆN
SÁNG KIẾN HẢI QUAN XANH**

2.1. Sáng kiến Hải quan xanh

Buôn bán trái phép các hàng hoá nhạy cảm với môi trường như các chất phá huỷ tầng ozôn, hoá chất, rác thải độc hại nguy hiểm và các loài động vật đang bị đe dọa tuyệt chủng đã và đang là một vấn nạn quốc tế với nhiều hậu quả nghiêm trọng. Việc buôn bán trái phép những loại hàng hoá này vi phạm các Hiệp định đa phương về môi trường (MEAs) của Liên hợp quốc, những công cụ pháp lý quốc tế ràng buộc các bên ký kết về giải quyết các vấn đề môi trường toàn cầu.

Một số MEAs quy định cụ thể việc vận chuyển qua biên giới các hàng hoá, hóa chất và sản phẩm gây hại cho môi trường dưới hình thức hàng nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập tái xuất. Do đó, các lực lượng bảo vệ biên giới và Hải quan ở cửa khẩu đầu tiên đóng một vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ môi trường toàn cầu và môi trường quốc gia. Đây cũng được coi là động lực - nhu cầu hành động đối với Hải quan trong “Sáng kiến Hải quan xanh” được tuyên bố tại Quyết định số 21/27 của UNEP về việc tuân thủ và thực thi các MEAs (tháng 02/2001).

2.1.1. Định hướng nội dung Sáng kiến Hải quan xanh

“Sáng kiến Hải quan xanh” hướng tới sự hợp tác giữa các tổ chức quốc tế nhằm ngăn ngừa hàng hoá nhạy cảm với môi trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động thương mại hợp pháp. Mục đích của “Sáng kiến Hải quan xanh” là tăng cường năng lực cho cơ quan Hải quan và các lực lượng thực thi pháp luật để phát hiện và ngăn chặn buôn bán hàng hóa bị cấm theo các MEAs.

Công tác tăng cường năng lực trong “Sáng kiến Hải quan xanh” được thực hiện thông qua việc nâng cao ý thức cảnh giác và nhận thức của cán bộ Hải quan về các MEAs, các điều khoản hỗ trợ và các công cụ giúp ích cho cơ quan Hải quan thực thi pháp luật.

2.1.2. Các đối tác của Hải quan xanh

Thành phần tham gia thực hiện “Sáng kiến Hải quan xanh” bao gồm Ban thư ký của các MEAs (Basel, Cartagena, CITES, Montreal, Rotterdam Stockholm), Interpol, Tổ chức cấm vũ khí hoá học, UNEP, Cơ quan phòng chống ma túy và tội phạm Liên hợp quốc và Tổ chức Hải quan thế giới. Ngoài ra, “Sáng kiến Hải quan xanh” còn phối kết hợp chặt chẽ với một loạt các tổ chức quốc tế và khu vực khác trong việc triển khai thực hiện.

2.1.3. Lợi ích của Sáng kiến Hải quan xanh

Đối với lực lượng Hải quan:

- Nâng cao nhận thức về vai trò của Hải quan trong bảo vệ môi trường;
- Tăng cường kiến thức về môi trường, đó là các vấn đề được đề cập trong MEAs;
- Tăng cường các kỹ năng theo yêu cầu thực thi từ các cam kết quốc gia về môi trường.

Đối với quốc gia

- Tăng cường khả năng của cán bộ hải quan quốc gia trong việc phát hiện các đối tượng buôn lậu và hàng hóa thương mại bất hợp pháp. Mặt khác, tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại hợp pháp qua biên giới quốc gia;
- Tăng cường khả năng tuân thủ và thực thi các MEAs thông qua việc theo dõi, giám sát các hoạt động thương mại;
- Tăng cường cơ hội đối thoại với các nước đối tác thương mại khu vực về các vấn đề thương mại bất hợp pháp. Tăng cường xây dựng năng lực một cách bền vững thông qua tích hợp “Sáng kiến Hải quan xanh” vào các chương trình đào tạo Hải quan quốc gia;

- Phòng ngừa tổn thất nguồn thu từ thuế hải quan và các loại thuế khác cùng với việc ngăn chặn tội phạm buôn lậu. Tích hợp nội dung bảo vệ môi trường trong các chương trình nghị sự về an ninh quốc gia.

Đối với các thành viên của Sáng kiến Hải quan xanh

- Tăng cường phối hợp triển khai đồng bộ các MEAs;
- Được chia sẻ kinh nghiệm và cơ sở vật chất cho quá trình đào tạo do chuyên gia các Ban Thư ký MEAs đảm nhiệm.

Đối với môi trường toàn cầu

- Giảm bớt tội phạm môi trường, kiểm soát hoá chất và chất thải độc hại môi trường, bảo vệ tốt hơn các loài sinh vật quý hiếm. Vì vậy, giúp giảm bớt tình trạng ô nhiễm để môi trường bền vững hơn.

2.1.4. Các hoạt động và công cụ thực hiện Sáng kiến Hải quan xanh

Cẩm nang Hướng dẫn Hải quan xanh

Cán bộ được đào tạo và hướng dẫn viên sẽ áp dụng Cẩm nang hướng dẫn Hải quan xanh trong suốt khoá học và sử dụng Cẩm nang như là văn bản tham khảo sau khoá học.

Nội dung của cuốn Hướng dẫn sáng kiến Hải quan xanh tập trung trình bày các vấn đề của từng MEAs như:

- Các khái niệm được nêu trong MEAs;
- Các quy định về thương mại đối với các loại hàng hóa thuộc diện điều chỉnh của các MEAs;
- Vai trò cụ thể của Hải quan trong việc thực hiện MEAs;

- Các tài liệu chính thống có liên quan để phổ biến đến cán bộ Hải quan;
- Chỉ dẫn các đầu mối liên lạc quốc gia để phối hợp thực hiện các MEAs;
- Các vấn đề thực tiễn cần xem xét trong quá trình thực thi các MEAs như: sức khỏe và sự an toàn, nhận diện hàng hóa, bắt giữ và xử lý an toàn hàng hóa nhạy cảm với môi trường.

Hội thảo đào tạo cán bộ hải quan

Hải quan xanh tổ chức nhiều khoá đào tạo trên toàn thế giới, ở các cấp độ khu vực và quốc gia. Cụ thể trong những năm gần đây:

- Năm 2011, các hội thảo và khóa đào tạo Sáng kiến Hải quan xanh đã tổ chức tại Qatar, Antigua & Barbuda, Budapest, Fiji, UAE, Indonesia, Trung Quốc, Ả rập Saudi;
- Năm 2012, các hội thảo được tổ chức tại Mexico City, Minsk- Belarus, Dushanbe – Tajikistan, Astana – Kazakstan, Victoria Falls – Zimbabwe, Male – Maldives.

Các mô đun học tập bằng phương tiện điện tử

Các mô đun này được WCO xây dựng và quản lý bao gồm các nội dung: giới thiệu về “Sáng kiến Hải quan xanh”, các tiêu mô đun về Công ước về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) và Nghị định thư Montreal. Hiện nay, WCO đang tiếp tục hoàn chỉnh các Mô đun về Công ước về kiểm soát vận chuyển qua biên giới các phế thải nguy hiểm và việc tiêu huỷ chúng (BASEL), Công ước về Đa dạng sinh học, Công ước Rotterdam về thủ tục thông báo trước đối với một số hóa chất và thuốc trừ sâu độc tính cao trong thương mại quốc tế, Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy và Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá huỷ vũ khí hoá học.

Website “Sáng kiến Hải quan xanh” cũng được xây dựng nhằm trở thành kênh thông tin chính thức về các hoạt động trong “Sáng kiến Hải quan xanh” với địa chỉ: www.greencustoms.org

Các công cụ thực hiện

Các công cụ pháp lý quan trọng được cộng đồng Hải quan xanh sử dụng trong quá trình thực thi bảo vệ môi trường bao gồm:

- **Công ước về kiểm soát vận chuyển qua biên giới các phế thải nguy hiểm và việc tiêu huỷ chúng (BASEL)**

Công ước Basel được thông qua tại Hội nghị Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền ở Basel vào năm 1989 và bắt đầu có hiệu lực vào năm 1992 với mục tiêu cơ bản là kiểm soát và giảm thiểu các hoạt động vận chuyển chất thải nguy hại, các chất thải khác được quy định bởi Công ước Basel, phòng ngừa và giảm thiểu sự hình thành cũng như quản lý hợp lý về môi trường những chất thải này, tích cực thúc đẩy việc chuyển giao và sử dụng các công nghệ sạch hơn. Việt Nam phê chuẩn tham gia Công ước Basel ngày 13/3/1995. Hiện có 181 thành viên tham gia.

- **Công ước về Đa dạng sinh học và Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học**

Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học ra đời vào ngày 11/9/2003. Đây là phần bổ sung quan trọng cho Công ước về Đa dạng sinh học (CBD) được thông qua tại Hội nghị Thượng đỉnh về Môi trường và Phát triển do Liên hợp quốc tổ chức năm 1992 tại Rio de Janeiro (Braxin) và chính thức có hiệu lực từ tháng 12/1994. Việt Nam đã ký kết Công ước vào ngày 16/11/1994.

Công ước và Nghị định thư đặc biệt chú trọng đến vận chuyển xuyên biên giới bất kỳ một sinh vật biến đổi gen nào tạo ra từ công nghệ sinh học hiện đại có thể có các ảnh hưởng bất lợi đến bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học, cụ thể xây dựng thủ tục quy định thích hợp để xem xét đối với thỏa thuận thông báo trước.

Với mục đích đảm bảo an toàn cho hoạt động vận chuyển, xếp dỡ và sử dụng các sinh vật sống đã được biến đổi gen (LMOs) từ các công nghệ sinh học hiện đại, Nghị định thư Cartagena đề ra các quy định đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu LMOs giữa các quốc gia.

Tính đến năm 2014, đã có hơn 165 quốc gia, vùng lãnh thổ và Liên minh Châu Âu (EU) tham gia hoặc phê chuẩn Nghị định thư, trong đó chỉ có 13 bên không phải là thành viên của WCO.

Đối với cộng đồng Hải quan, việc thực hiện cam kết của Chính phủ đối với các Công ước, Hiệp định quốc tế là nghĩa vụ bắt buộc. Việc quản lý chặt chẽ các loại hàng hóa thuộc diện quy định của CBD là nhiệm vụ của cơ quan Hải quan và đảm bảo mục tiêu bảo vệ môi trường sinh thái, sức khỏe cộng đồng và sức khỏe người dân.

Các thành viên của Tổ chức Hải quan thế giới từ lâu đã tích cực tham gia thực hiện CBD bằng cách phát huy vai trò của lực lượng giám sát, kiểm tra tại biên giới. WCO đã đưa những thông tin, dữ liệu về kiểm soát LMOs vào trong các cơ sở dữ liệu kiểm soát hải quan (nCEN) nhằm đảm bảo việc kiểm tra các mặt hàng ảnh hưởng đến môi trường tại biên giới được thực hiện với hiệu quả tối đa, phù hợp với các quy định quốc tế về bảo vệ môi trường. Trong số 179 thành viên của WCO đã có 152 thành viên (cùng với EU) phê chuẩn hoặc tham gia Nghị định thư Cartagena.

- ***Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hoá học***

Hoá chất độc là bất kỳ hoá chất nào thông qua tác động hoá học của nó lên quá trình sống của con người hoặc động vật có thể gây tử vong, tê liệt tạm thời hoặc lâu dài gây ngộ độc cấp tính hoặc mãn tính, gây huỷ hoại môi trường, môi sinh. Vì vậy Công ước quy định cấm các hành vi phát triển, sản xuất, sở hữu, tàng trữ và sử dụng vũ khí hoá học; xuất khẩu, nhập khẩu vũ khí hoá học trực tiếp hay gián tiếp với mọi tổ chức, cá nhân; tham gia vào bất cứ hoạt động chuẩn bị quân sự nào có sử dụng vũ khí hoá học; hỗ trợ,

khuyến khích hoặc xúi giục mọi tổ chức, cá nhân dưới bất kỳ hình thức nào hoặc tham gia vào bất kỳ hoạt động nào bị Công ước cấm; sử dụng chất chống bạo loạn như là phương tiện chiến tranh. Việt Nam đã phê chuẩn Công ước từ ngày 24 tháng 8 năm 1998. Đến năm 2014 có 190 thành viên tham gia.

- ***Công ước về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES)***

Công ước được đưa ra ký kết năm 1973 và có hiệu lực từ ngày 01/7/1975. Mục đích của công ước này nhằm đảm bảo rằng việc thương mại quốc tế các tiêu bản của các loài động vật và thực vật hoang dã mà không đe dọa sự sống còn của các loài này trong tự nhiên, và nó cũng đưa ra nhiều cấp độ khác nhau để bảo vệ hơn 34.000 loài động và thực vật. Việt Nam tham gia vào Công ước CITES năm 1994 và trở thành thành viên thứ 121/178 quốc gia.

- ***Công ước Rotterdam về thủ tục thông báo trước đối với một số hóa chất và thuốc trừ sâu độc tính cao trong thương mại quốc tế***

Phụ lục III của Công ước quy định thông tin về việc xuất khẩu, nhập khẩu của 47 hóa chất nguy hại được liệt kê, 33 hóa chất trong số đó là thuốc trừ sâu (bao gồm 4 loại thuốc trừ sâu đặc biệt nguy hại) và 14 hóa chất trong số đó là hóa chất công nghiệp. Công ước đã được thông qua vào năm 1998 và có hiệu lực vào năm 2004. Công ước hiện đang có 152 thành viên.

- ***Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP)***

Công ước Stockholm được các nước ký kết ngày 22/5/2001 tại Stockholm và có hiệu lực từ ngày 17/5/2004. Việt Nam phê chuẩn Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy vào ngày 22/7/2002, trở thành thành viên thứ 14 của Công ước. Tính đến năm 2014 có 179 thành viên.

Công ước Stockholm ra đời với mục đích bảo vệ sức khỏe con người và môi trường trước nguy cơ gây ra do các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP). Các chất POP là các hoá chất độc hại, tồn tại bền vững trong môi trường, có khả năng phát tán rộng, tích lũy sinh học trong các hệ sinh thái trên cạn và dưới nước xung quanh và cả những nơi rất xa nguồn phát thải chúng, gây tác hại nghiêm trọng cho sức khỏe con người và môi trường. Hiện nay, Công ước hướng tới việc quản lý an toàn, giảm thiểu và cuối cùng là loại bỏ 22 nhóm hoá chất do ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy.

- ***Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ôzôn***

Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ôzôn được ký ngày 16/9/1987 có hiệu lực ngày 01/01/1989. Việt Nam tham gia vào tháng 01/1994. Số thành viên hiện nay của Nghị định thư là 197.

Nghị định thư là một Thỏa thuận quốc tế quy định việc kiểm soát hoạt động sản xuất và tiêu thụ các chất hóa học phá hủy tầng ôzôn, lá chắn bảo vệ trái đất. Hoạt động kiểm soát Hải quan và thực hiện các hệ thống cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu quốc gia có vai trò rất quan trọng đối với các nước đang phát triển nhằm đáp ứng các cam kết tuân thủ mục tiêu theo tinh thần Nghị định thư Montreal. Nghị định thư là văn bản bổ sung cho Công ước Viên về bảo vệ tầng ôzôn.

Những thành tựu ban đầu của Sáng kiến Hải quan xanh

Sáng kiến Hải quan xanh đã đạt được những thành tựu cơ bản, gồm:

- Sáng kiến đã xây dựng và tăng cường được mối quan hệ hợp tác và phối hợp thực hiện các MEAs giữa các đối tác tham gia;
- Giải quyết được nhu cầu về phối hợp đào tạo những kiến thức và kinh nghiệm trong việc thực thi các MEAs, trong đó đưa ra cách tiếp cận gần gũi giữa học viên và giảng viên và hỗ trợ việc chuyển hóa, tích hợp các nội dung “Sáng kiến Hải quan xanh” vào các Chương trình đào tạo cán bộ công chức hải quan tại một số quốc gia;

- Con số các thành viên tham gia “Sáng kiến Hải quan xanh” tăng lên cùng sự phát triển của Sáng kiến;
- Kể từ năm 2004, “Sáng kiến Hải quan xanh” đã được triển khai tại hơn 30 khu vực và tiểu khu vực;
- Đến nay, các khóa đào tạo, hội thảo đã tạo điều kiện cho các đối tác và các chuyên gia trong lĩnh vực môi trường tăng cường năng lực cho hơn 350 cán bộ hải quan từ gần 120 quốc gia trên thế giới (theo WCO).

Định hướng con đường phía trước của Sáng kiến Hải quan xanh

- Tiếp tục thực hiện ổn định Sáng kiến;
- Tiếp tục hỗ trợ quá trình tích hợp nội dung Sáng kiến Hải quan xanh vào các Chương trình đào tạo hải quan quốc gia;
- Khuyến khích việc học tập về các nội dung bảo vệ môi trường bằng phương tiện điện tử;
- Thúc đẩy việc thông tin liên lạc và chia sẻ thông tin tình báo liên quan đến hàng hóa nhạy cảm với môi trường;
- Huy động các nguồn lực để triển khai công tác bảo vệ môi trường.

Tính bền vững của “Sáng kiến Hải quan xanh” hiện đang được Hải quan các nước đảm bảo bằng việc tăng cường thực hiện các nội dung nghiệp vụ có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường như: Lồng ghép các yêu cầu bảo vệ môi trường vào Cơ chế Một cửa quốc gia; góp phần cùng các cơ quan quản lý chuyên ngành quản lý hiệu quả năng lượng, tầng ôzôn và môi trường khí hậu thân thiện với con người; chia sẻ kinh nghiệm về các thông lệ tốt nhất trong việc quản lý hàng hóa nhạy cảm với môi trường.

2.2. Vai trò của Hải quan Việt Nam trong bảo vệ môi trường

Trước hết, phải khẳng định những **quan điểm, yêu cầu và định hướng** đối với Hải quan Việt Nam trong thực hiện “Sáng kiến Hải quan xanh” không thể nằm ngoài các nội dung của Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đó là:

- Bảo vệ môi trường là yêu cầu sống còn của nhân loại; Chiến lược bảo vệ môi trường là bộ phận cấu thành không tách rời của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược phát triển bền vững; bảo vệ môi trường hướng tới mục tiêu phát triển bền vững nhằm đáp ứng nhu cầu của các thế hệ hiện tại nhưng vẫn giữ được tiềm năng và cơ hội cho các thế hệ mai sau; đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững;
- Phát triển phải tôn trọng các quy luật tự nhiên, hài hòa với thiên nhiên, thân thiện với môi trường; khuyến khích phát triển kinh tế phù hợp với đặc tính sinh thái của từng vùng, ít chất thải, các-bon thấp, hướng tới nền kinh tế xanh;
- Ưu tiên phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm; coi trọng tính hiệu quả, bền vững trong khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên; chú trọng bảo tồn đa dạng sinh học; từng bước phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu;
- Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội, là nghĩa vụ của mọi người dân; phải được thực hiện thống nhất trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành, phân cấp cụ thể giữa Trung ương và địa phương; kết hợp phát huy vai trò của cộng đồng, các tổ chức quần chúng và hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới;
- Tăng cường áp dụng các biện pháp hành chính, từng bước áp dụng các chế tài hình sự, đồng thời vận dụng linh hoạt các cơ chế

kinh tế thị trường nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm các quy định của pháp luật, các yêu cầu, quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường được thực hiện;

- Tổ chức, cá nhân hưởng lợi từ tài nguyên và các giá trị của môi trường phải trả tiền; gây ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và đa dạng sinh học phải trả chi phí khắc phục, cải tạo, phục hồi và bồi thường thiệt hại.

Mục tiêu đến năm 2020 mà các Bộ, ngành, các tổ chức và cá nhân cần hướng tới:

Mục tiêu tổng quát

- Kiểm soát, hạn chế về cơ bản mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học; tiếp tục cải thiện chất lượng môi trường sống; nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

Mục tiêu cụ thể

- Giảm về cơ bản các nguồn gây ô nhiễm môi trường.
- Khắc phục, cải tạo môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm, suy thoái; cải thiện điều kiện sống của người dân.
- Giảm nhẹ mức độ suy thoái, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên; kiểm chế tốc độ suy giảm đa dạng sinh học.
- Tăng cường khả năng chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ mức độ gia tăng phát thải khí nhà kính.

Tầm nhìn đến năm 2030

Ngăn chặn, đẩy lùi xu hướng gia tăng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học; cải thiện chất lượng môi

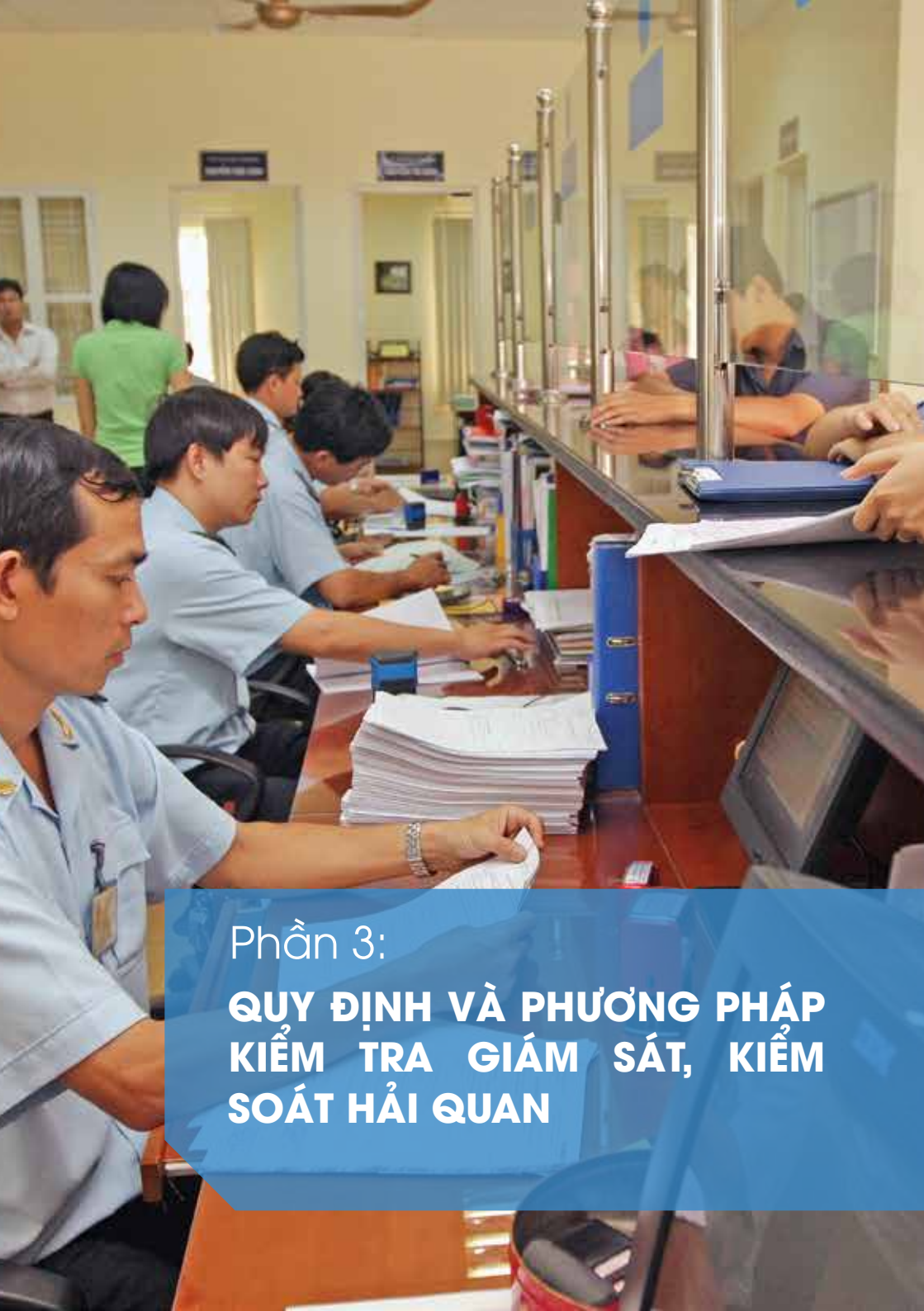
trường sống; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; hình thành các điều kiện cơ bản cho nền kinh tế xanh, ít chất thải, các-bon thấp vì sự thịnh vượng và phát triển bền vững của đất nước.

Trên cơ sở những quan điểm, mục tiêu và tầm nhìn chung được đặt ra trong Chiến lược, có thể nhận thấy đối với cơ quan Hải quan nhiệm vụ chính là phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu của các hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trái phép đến môi trường. Mặt khác, Hải quan cũng tham gia thực hiện các quy định khuyến khích sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, sản xuất và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các sản phẩm và bao bì sản phẩm không gây hại hoặc ít gây hại đến môi trường.

Vai trò của cơ quan Hải quan trong việc góp phần bảo vệ môi trường được thể hiện:

- Thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc đưa công nghệ, máy móc, phương tiện, thiết bị cũ, lạc hậu gây ô nhiễm môi trường, đưa chất thải vào Việt Nam;
- Áp dụng đồng bộ các biện pháp xử phạt hành chính, thuế, phí bảo vệ môi trường lũy tiến theo mức độ tác động xấu đến môi trường;
- Kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phóng xạ, hạt nhân kết hợp xử lý vi phạm bảo đảm thực hiện đúng quy định pháp luật;
- Áp dụng chế độ kiểm soát nghiêm ngặt để phát hiện các trường hợp vận chuyển trái phép, tiêu thụ các loài được ưu tiên bảo vệ, loài cấm khai thác ngoài tự nhiên; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm;
- Bảo vệ các loài động vật, thực vật hoang dã, các giống loài có nguy cơ tuyệt chủng; tăng cường năng lực kiểm soát việc xâm nhập của các loài sinh vật ngoại lai xâm hại; quản lý rủi ro do vi sinh vật biến đổi gen và sản phẩm của chúng đối với môi trường và sức khỏe con người; bảo vệ và chống thất thoát các nguồn gen bản địa quý hiếm;

- Góp phần thúc đẩy sử dụng năng lượng hiệu quả trong xây dựng, giao thông, chiếu sáng, thiết bị điện, sản xuất, dịch vụ; khuyến khích đầu tư thu hồi năng lượng, nhiệt trong sản xuất, tiêu dùng để tái sử dụng;
- Xây dựng và hoàn thiện chính sách, quy định hải quan về công tác bảo vệ môi trường phù hợp với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Một mặt, tăng cường kiểm soát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu nhạy cảm với môi trường qua biên giới. Mặt khác, ngăn chặn việc lợi dụng rào cản môi trường trong xuất khẩu hàng hóa làm ảnh hưởng xấu đến sản xuất, kinh doanh. Hình thành các cơ chế công nhận, chứng nhận phù hợp với điều kiện trong nước và tiêu chuẩn quốc tế về môi trường;
- Tham gia tích cực vào các hoạt động quốc tế và khu vực về môi trường; thực hiện đầy đủ các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, các cam kết quốc tế, chương trình, dự án song phương và đa phương về bảo vệ môi trường phù hợp với lợi ích quốc gia. Cụ thể đối với Hải quan Việt Nam là yêu cầu thực hiện tích cực, hiệu quả “Sáng kiến Hải quan xanh”.
- Tham gia hợp tác chặt chẽ với các nước láng giềng và các nước trong khu vực để giải quyết các vấn đề môi trường liên quốc gia.
- Góp phần nâng cao vị thế của đất nước trên các diễn đàn khu vực và toàn cầu về môi trường.
- Tranh thủ tối đa nguồn hỗ trợ tài chính, kỹ thuật từ các nước, các tổ chức quốc tế và cá nhân cho công tác bảo vệ môi trường.



Phần 3:

QUY ĐỊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA GIÁM SÁT, KIỂM SOÁT HẢI QUAN

3.1. Các văn bản về quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu liên quan đến “Sáng kiến Hải quan xanh”

3.1.1. Các văn bản Quốc tế

Các văn bản hiện hành của Quốc tế về quản lý hàng hóa liên quan đến “Sáng kiến Hải quan xanh” bao gồm:

- Công ước về kiểm soát vận chuyển qua biên giới các phế thải nguy hiểm và việc tiêu hủy chúng (BASEL), 1989. Việt Nam tham gia ngày 13/03/1995;
- Công ước về đa dạng sinh học (CBD), 1992. Việt Nam tham gia ngày 16/11/1994;
- Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học, 2003;
- Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học. Việt Nam tham gia ngày 24/08/1998;
- Công ước về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES), 1973. Việt Nam tham gia ngày 20/01/1994;
- Công ước Rotterdam về thủ tục thông báo trước đối với một số hàng hóa chất và thuốc trừ sâu độc tính cao trong thương mại quốc tế, 1998;
- Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP), 2001. Việt Nam tham gia ngày 10/08/2006;
- Công ước quốc tế về đơn giản hóa và hài hòa các thủ tục Hải quan (Công ước Kyoto) sửa đổi năm 1999. Việt Nam tham gia 2008;
- Công ước về Hệ thống hài hòa trong mô tả và mã hàng hóa (Công ước HS) có hiệu lực từ 01/01/1988. Việt Nam tham gia năm 1998;

- Hiệp định về trị giá GATT/WTO (Hiệp định thực hiện điều VII của GATT 1994) có hiệu lực từ 01/01/1981;

3.1.2. Các văn bản Việt Nam

3.1.2.1. Luật

Các văn bản hiện hành của Quốc tế về quản lý hàng hóa liên quan đến “Sáng kiến Hải quan xanh” bao gồm:

- Luật số 45/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội về Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;
- Luật số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội về Thương mại;
- Luật số 54/2014/QH13 ngày 23/06/2014 của Quốc hội về Hải quan;
- Luật số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014 của Quốc hội về Bảo vệ Môi trường;
- Luật số 50/2010/QH12 ngày 17/06/2010 của Quốc Hội về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Luật số 57/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc Hội về Thuế bảo vệ môi trường;
- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 12/12/2005;
- Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012.

3.1.2.2. Nghị định, Thông tư

Hệ thống Luật hiện hành của Việt Nam về quản lý hàng hóa liên quan đến sáng kiến Hải quan xanh bao gồm:

- Nghị định số 73/2011/NĐ-CP ngày 24/08/2011 của Chính Phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Quy định số 03/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện;
- Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/03/2011 của Chính Phủ về Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06/05/2014 của Chính Phủ về Quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;
- Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính Phủ về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Quyết định số 79/2007/QĐ-TTg ngày 31/05/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia về Đa dạng sinh học đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 thực hiện Công ước Đa dạng sinh học và Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học;
- Nghị định thay Nghị định số 154/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/12/2005 hướng dẫn thi hành Luật Hải quan;
- Quyết định số 51/2011/QĐ-TTg ngày 12/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện;

- Quyết định 03/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 51/2011/QĐ-TTg ngày 12/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu;
- Quyết định 78/2013/QĐ-TTg ngày 25/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ;
- Nghị định số 73/2011/NĐ-CP ngày 24/08/2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Thông tư số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30/12/2011 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất các chất làm suy giảm tầng ôzôn theo quy định của nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm ôzôn;
- Thông tư số 08/2012/TT-BCT ngày 09/04/2012b của Bộ Công Thương ban hành về Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công thương;
- Thông tư số 02/2014/TT-BCT ngày 16/01/2014 của Bộ Công Thương về Quy định các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các ngành công nghiệp;
- Thông tư số 25/2009/TT-BTNMT ngày 16/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;
- Thông tư số 07/2012/TT-BCT ngày 04 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công Thương, quy định dán nhãn năng lượng cho các phương tiện thiết bị sử dụng năng lượng;

- Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Công Thương quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;
- Thông tư 22/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Công Thương quy định thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất nhập khẩu thương mại.

3.2. Cập nhật và áp dụng văn bản mới

3.2.1. Đặc điểm của cập nhật và áp dụng pháp luật

Cập nhật pháp luật là hành vi của chủ thể bằng cách nào đó tiếp cận đến thông tin pháp luật mong muốn tại một thời điểm hoặc định kỳ trong một thời gian nhất định. Từ khái niệm trên ta nhận thấy việc cập nhật và áp dụng pháp luật có những đặc điểm sau:

- **Thứ nhất, tính chất và chủ thể thực hiện:** việc cập nhật mang tính tự giác, tự phát, còn việc áp dụng lại là hoạt động của cơ quan nhà nước, mang tính tổ chức, quyền lực;
- **Thứ hai, kết quả đầu ra:** Việc cập nhật thông tin pháp luật giúp cho cán bộ công chức hoàn thiện kiến thức, hệ thống thông tin về pháp luật. Do vậy, không có yêu cầu bắt buộc phải tạo ra kết quả đầu ra cụ thể mà chỉ góp phần làm cơ sở, làm tiền đề cho việc áp dụng pháp luật. Còn hoạt động áp dụng pháp luật thường thể hiện kết quả đầu ra bằng việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản áp dụng pháp luật. Trong thực tế đối với công chức hải quan tại cửa khẩu, việc áp dụng pháp luật được thực hiện khi kiểm tra, giám sát hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, chống buôn lậu và gian lận thương mại...

3.2.2. Yêu cầu đối với cập nhật và áp dụng pháp luật

Nắm bắt và nhận diện hệ thống pháp luật có liên quan

Nhóm 1. Pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Nhóm này bao gồm một số văn bản chủ đạo. Cán bộ công chức phải nắm được mới có thể xác định được đâu là văn bản quy phạm pháp luật. Điều 2, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định rõ các loại văn bản quy phạm pháp luật gồm:

- Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội;
- Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước;
- Nghị định của Chính phủ;
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
- Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ;
- Thông tư liên tịch của Bộ trưởng, Thủ trưởng các quan ngang bộ;
- Được tra cứu tại Cổng thông tin của Chính phủ.

Nhóm 2. Pháp luật về Tài chính:

- Pháp Luật về Hải quan: Luật Hải quan số 29/2001/QH10, được sửa đổi bổ sung bởi Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Hải quan 2005 số 42/2005/QH11. Được thay thế bằng Luật Hải quan số 54/2014/QH13 có hiệu lực từ 01/01/2015.
- Các nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Hải quan, thủ tục kiểm tra giám sát hải quan...;
- Các Thông tư của Bộ Tài chính, Thông tư liên tịch giữa Bộ Tài

chính và các Bộ, Ngành có liên quan hướng dẫn các nội dung liên quan đến lĩnh vực hải quan;

Được tra cứu tại cổng thông tin của Bộ Tài chính, trang Web của Tổng cục Hải quan...

Nhóm 3. Liên quan đến môi trường:

- Luật bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11, được thay thế bằng Luật số 55/2014/QH13;
- Các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật, các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thi hành Nghị định về bảo vệ môi trường.

Các Nghị định hiện thực hóa các cam kết quy định tại các Công ước/Hiệp định quốc tế về môi trường mà Việt Nam đã ký kết hoặc tuyên bố gia nhập, đặc biệt là các Hiệp định đa phương về môi trường (MEAs) do UNEP khởi xướng.

- Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, Ngành liên quan hướng dẫn về các chất ảnh hưởng đến môi trường.
- Được tra cứu tại cổng thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trang Web của Tổng cục Môi trường...

Nhóm 4. Liên quan đến tiết kiệm năng lượng:

- Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12;
- Quyết định 51/2011/QĐ-TTg ngày 12/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện;
- Quyết định 03/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số

51/2011/QĐ - TTg ngày 12/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu;

- Quyết định số 78/2013/QĐ-TTg ngày 25/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ;
- Nghị định số 73/2011/NĐ-CP ngày 24/08/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Nghị định số 21/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả;
- Thông tư số 07/2012/TT-BCT ngày 04 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, quy định dán nhãn năng lượng cho các phương tiện thiết bị sử dụng năng lượng;
- Thông tư 02/2014/TT-BCT ngày 16/01/2014 của Bộ Công Thương quy định biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các ngành công nghiệp;
- Các thông tư hướng dẫn về chất lượng của các Bộ, Ngành;
- Các thông tư liên tịch giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương với các Bộ ngành khác về môi trường và tiết kiệm năng lượng;
- Được tra cứu tại cổng thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ,... trang Web của Tổng cục và Môi trường, Tổng cục Năng lượng, Tổng Cục Đo lường chất lượng...

Các yêu cầu khác

- Việc cập nhật được thực hiện thường xuyên kịp thời trên cổng thông tin điện tử, các trang web, văn bản truyền thống;

- Việc cập nhật phải đồng bộ và có hệ thống;
- Việc cập nhật pháp luật phải dựa trên nguồn thông tin pháp luật tin cậy;
- Việc áp dụng pháp luật phải đảm bảo nguyên tắc pháp chế;
- Việc áp dụng pháp luật phải đảm bảo nguyên tắc khách quan;
- Việc áp dụng pháp luật phải đảm bảo nguyên tắc công bằng;
- Việc áp dụng pháp luật phải được thực hiện một cách thận trọng, đảm bảo tính đúng đắn, chính xác;
- Việc áp dụng pháp luật phải bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

Quy trình áp dụng pháp luật trong công tác

Để thực hiện tốt các quy định về quản lý nhà nước về hải quan, cán bộ công chức hải quan phải nắm vững các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động kiểm tra giám sát hải quan, có thể coi quy trình áp dụng pháp luật qua 4 bước sau:

- **Bước 1.** Phân tích, đánh giá nội dung, điều kiện, hoàn cảnh, sự kiện thực tế cần áp dụng pháp luật;
- **Bước 2.** Lựa chọn quy phạm pháp luật làm cơ sở pháp lý cho việc đưa ra các quyết định áp dụng;
- **Bước 3.** Ra quyết định áp dụng pháp luật để giải quyết vụ việc;
- **Bước 4.** Tổ chức thực hiện trên thực tế quyết định áp dụng pháp luật đã được ban hành và đã có hiệu lực pháp lý.

Ngoài ra, để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của việc áp dụng pháp luật trên thực tế cần tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực thi các quyết định áp dụng pháp luật đối với chủ thể có liên quan.

3.3. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đối với bóng đèn sợi đốt, bóng đèn và thiết bị tiết kiệm năng lượng

3.3.1. Nguyên tắc thực hiện kiểm tra, giám sát

Việc thực hiện kiểm tra, giám sát hải quan phải dựa trên các nguyên tắc cơ bản sau đây:

- **Nguyên tắc thứ nhất:** Kiểm tra, giám sát hải quan phải được thực hiện trong thời gian từ khi hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh được đặt trong địa bàn hoạt động của Hải quan cho đến khi hàng hoá, phương tiện vận tải được thông quan.
- **Nguyên tắc thứ hai:** Kiểm tra, giám sát hải quan phải được tiến hành bình đẳng. Tất cả hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh không phân biệt xuất xứ, quốc tịch khi đặt trong địa bàn hoạt động của Hải quan phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Hải quan.
- **Nguyên tắc thứ ba:** Kiểm tra, giám sát hải quan phải được tiến hành một cách công khai, minh bạch. Thực hiện nguyên tắc này, cơ quan hải quan phải công khai các văn bản quy phạm pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, các quy định, quyết định liên quan đến hoạt động giám sát của Hải quan; tổ chức tuyên truyền giới thiệu, tư vấn, hỗ trợ, giải đáp và giải quyết khiếu nại liên quan đến hoạt động giám sát của Hải quan. Các văn bản quy phạm pháp luật hải quan phải được xây dựng trên cơ sở minh bạch, phù

hợp với thông lệ quốc tế về giám sát hải quan, đồng thời tạo điều kiện cho hoạt động giao lưu thương mại quốc tế.

- **Nguyên tắc thứ tư:** Các quy định liên quan đến hoạt động kiểm tra, giám sát phải bảo đảm tính nhất quán, hợp pháp và hướng tới hiện đại hoá hải quan. Tính nhất quán thể hiện trong việc ban hành các quy định và thực thi các quy định liên quan đến giám sát. Các thủ tục về giám sát, cơ chế giám sát phải được thực hiện trong một thời gian ổn định, trong trường hợp thay đổi phải có lộ trình hợp lý để cơ quan hải quan tiến hành quản lý được và cộng đồng doanh nghiệp thích ứng được với những thay đổi đó. Đồng thời trong cách thức, phương thức thực hiện hoạt động giám sát phải dự báo được những thay đổi trong tương lai để có những ứng xử phù hợp tạo điều kiện cho quá trình hiện đại hoá hải quan và áp dụng hải quan điện tử.
- **Nguyên tắc thứ năm:** Hoạt động kiểm tra, giám sát phải tạo thuận lợi cho hoạt động giao lưu thương mại quốc tế và đảm bảo mục đích thực hiện các chức năng quản lý của cơ quan Hải quan. Vì vậy, cơ quan Hải quan phải đảm bảo việc xây dựng các thủ tục liên quan đến kiểm tra, giám sát đáp ứng được hai mục tiêu là thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hải quan nhưng phải tạo thuận lợi cho thương mại, không được phép thực hiện các thủ tục làm cản trở thương mại, đầu tư.

3.3.2. Kiểm tra chi tiết hồ sơ

Đối với quy trình 1171

Điều này được quy định tại bước 1 trong quy trình thủ tục hải quan theo Quyết định 1171/2009/TCHQ. Mức kiểm tra chi tiết hồ sơ hải quan, miễn kiểm tra thực tế hàng hoá, Công chức tiến hành kiểm tra tra chi tiết hồ sơ bao gồm phải kiểm tra nội dung khai, kiểm tra số lượng, chủng loại giấy tờ thuộc hồ sơ, tính đồng bộ giữa các chứng từ ...và đặc biệt chú ý kiểm tra tên mã hàng là bóng đèn sợi đốt, bóng đèn và thiết bị tiết kiệm năng lượng, xuất xứ hàng hoá và trị giá tính thuế, kiểm tra công suất khai báo đối với bóng đèn sợi đốt được xác nhận

là nhỏ hơn 60W, kiểm tra khai báo việc dán nhãn đối với thiết bị tiết kiệm năng lượng, với các tiêu chí nhãn xanh Việt Nam đối với mặt hàng bóng đèn huỳnh quang theo quy định NXVN02:2014 ban hành kèm theo Quyết định số 154/QĐ-BTNMT ngày 25/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Kết thúc kiểm tra, Công chức phải ghi kết quả kiểm tra và đề xuất xử lý kết quả kiểm tra hồ sơ vào lệnh kiểm tra.

Kiểm tra chi tiết hồ sơ trên hệ thống VNACCS/VCIS

Đây là việc thực hiện kiểm tra của cán bộ công chức Hải quan theo Quyết định 988/QĐ-TCHQ ngày 29/3/2014 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Hải quan. Việc kiểm tra theo Quyết định này, cả Chi cục trưởng và công chức Hải quan đều phải thực hiện, cụ thể:

Trách nhiệm của Chi cục trưởng

- Phân công cho công chức thực hiện kiểm tra hồ sơ thông qua Màn hình quản lý quá trình xử lý tờ khai (Màn hình NA02A). Phân công cho 01 công chức xử lý các tờ khai thuộc lô hàng;
- Chỉ đạo các nội dung công chức cần kiểm tra gồm tên hàng là bóng đèn sợi đốt, bóng đèn compact. Đối với bóng đèn sợi đốt phải kiểm tra việc ghi công suất; đối với bóng đèn tiết kiệm năng lượng kiểm tra việc dán nhãn các tiêu chí nhãn xanh Việt Nam theo quy định NXVN02:2014 ban hành kèm theo Quyết định số 154/QĐ-BTNMT ngày 25/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Phê duyệt đề xuất của công chức kiểm tra hồ sơ và quyết định việc tạm dừng hoàn thành việc kiểm tra hoặc hủy tạm dừng hoàn thành kiểm tra thông qua chức năng Tạm dừng và Hủy tạm dừng CEA/-CEE (nếu có) tại Màn hình kiểm tra thông tin tờ khai; Kiểm tra hồ sơ; việc chỉ đạo và phê duyệt phải được cập nhật vào Hệ thống tại ô “Cập nhật ý kiến của Lãnh đạo”.

Trách nhiệm của Công chức Hải quan

Thực hiện việc kiểm tra hồ sơ theo quy định tại Điều 14 Thông tư 22/2014/TT-BTC; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chi cục trưởng và các chỉ dẫn nghiệp vụ của Hệ thống (nếu có) thông qua màn hình kiểm tra thông tin tờ khai - Kiểm tra hồ sơ; xử lý kết quả kiểm tra như sau:

Nếu kiểm tra hồ sơ phát hiện khai không đầy đủ hoặc có sự sai lệch, chưa phù hợp giữa chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan và thông tin khai trên Hệ thống, công chức kiểm tra hồ sơ thực hiện:

- Trường hợp công chức có đầy đủ thông tin xác định có hành vi vi phạm thì lập Biên bản vi phạm và chuyển thông tin chi tiết về vi phạm cho cấp có thẩm quyền xử lý. Sau khi người khai hải quan đã chấp hành quyết định xử lý của cơ quan Hải quan, công chức thông báo cho người khai hải quan khai sửa đổi, bổ sung (nếu có) bằng “Chỉ thị của Hải quan” thông qua nghiệp vụ IDA01/EDA01 (mã A) và làm tiếp thủ tục theo quy định. Trường hợp người khai hải quan sử dụng bảo lãnh riêng để khai báo nhưng số tiền thuế phải nộp do cơ quan Hải quan xác định khác với số tiền thuế do người khai hải quan khai báo thì thông báo cho người khai hải quan số tiền thuế phải nộp và đề nghị người khai hải quan sử dụng bảo lãnh riêng mới tương ứng với số tiền thuế do cơ quan Hải quan xác định hoặc khai báo việc nộp thuế bằng phương thức nộp thuế ngay thông qua nghiệp vụ IDA01 (mã A).

Nếu quá 05 ngày kể từ ngày gửi thông báo sửa đổi, bổ sung và còn trong thời hạn hiệu lực tờ khai mà người khai hải quan không thực hiện việc sửa đổi, bổ sung thì công chức hải quan thực hiện việc sửa đổi, bổ sung và ấn định thuế (nếu có) thông qua nghiệp vụ IDA01/EDA01 (mã B), nghiệp vụ CEA/CEE và thực hiện tiếp các thủ tục.

- Trường hợp người khai hải quan lựa chọn nộp thuế ngay thì chỉ nộp số tiền chênh lệch giữa số tiền khai báo với số tiền do cơ quan Hải quan xác định. Quyết định ấn định thuế do cơ quan Hải quan ban hành và gửi đến người khai hải quan phải ghi rõ thông tin liên quan đến bảo lãnh riêng và số tiền nộp thuế phải nộp ngay.

- Trường hợp có nghi vấn nhưng chưa có đầy đủ thông tin để xác định hành vi vi phạm thì công chức yêu cầu người khai hải quan bổ sung thêm thông tin, chứng từ thông qua nghiệp vụ IDA01/EDA01 (mã A) hoặc đề xuất Chi cục trưởng quyết định chuyển luồng kiểm tra thực tế hàng hóa đối với luồng vàng tại ô “Cập nhật ý kiến của công chức xử lý”. Việc thông báo chuyển luồng bằng nghiệp vụ CKO do công chức Bước 3 thực hiện sau khi Chi cục trưởng phê duyệt, phân công công chức kiểm tra hàng hóa và quyết định hình thức, mức độ kiểm tra.

Nếu kết quả kiểm tra hồ sơ phù hợp:

Trường hợp thông quan:

- Đối với các trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo Danh mục trừ lùi: Thực hiện trừ lùi trên bản chính các Danh mục trừ lùi đã đăng ký;
- Ghi nhận kết quả kiểm tra vào Hệ thống tại ô “Cập nhật ý kiến của công chức xử lý”;
- Hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ thông qua chức năng CEA/CEE.

Trường hợp giải phóng hàng:

- Đề xuất Chi cục trưởng phê duyệt lấy mẫu (nếu có) tại ô “Cập nhật ý kiến của công chức xử lý” và đề xuất cho phép giải phóng hàng trên Màn hình kiểm tra thông tin tờ khai;
- Kiểm tra hồ sơ;
- Sau khi được Chi cục trưởng phê duyệt, hoàn thành việc kiểm tra thông qua chức năng CEA/CEE;
- Căn cứ kết quả xác định trị giá, giám định, công chức kiểm tra hồ sơ xác định chính xác số thuế phải nộp, đề xuất Chi cục trưởng thông báo bằng văn bản cho người khai hải quan;

- Kiểm tra việc sửa đổi, bổ sung thông tin tờ khai của người khai hải quan theo đúng thông báo của cơ quan Hải quan về kết quả xác định trị giá, giám định, phân loại. Nếu phù hợp công chức cập nhật kết quả vào Hệ thống và thực hiện nghiệp vụ CEA/CEE. Nếu không phù hợp đề nghị người khai hải quan điều chỉnh bằng nghiệp vụ IDA01/EDA01 (mã A). Nếu quá 05 ngày kể từ ngày gửi thông báo, người khai hải quan không thực hiện việc sửa đổi, bổ sung thì công chức hải quan thực hiện việc sửa đổi, bổ sung thông qua nghiệp vụ IDA01/EDA01 (mã B) và nghiệp vụ CEA/CEE để ấn định thuế.

Đối với những lô hàng là bóng đèn sợi đốt, bóng đèn tiết kiệm năng lượng phải thực hiện kiểm tra hàng hóa, công chức sau khi hoàn tất việc kiểm tra hồ sơ hải quan, chỉ ghi nhận kết quả kiểm tra hồ sơ tại ô “Cập nhật ý kiến của công chức xử lý”, không thực hiện CEA/CEE và chuyển hồ sơ sang bước 3 kiểm tra thực tế hàng hóa. Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa không đúng so với khai báo của người khai hải quan và hàng hóa thuộc đối tượng phải tính lại thuế thì công chức kiểm tra hồ sơ thực hiện tính lại thuế trên cơ sở hồ sơ Bước 3 chuyển về, thông báo cho người khai hải quan khai sửa đổi, bổ sung (nếu có) bằng “Chỉ thị của Hải quan” thông qua nghiệp vụ IDA01/EDA01 (mã A) và làm tiếp thủ tục theo quy định. Nếu quá 05 ngày kể từ ngày gửi thông báo sửa đổi, bổ sung và còn trong thời hạn hiệu lực tờ khai mà người khai hải quan không thực hiện việc sửa đổi, bổ sung thì công chức hải quan thực hiện việc sửa đổi, bổ sung và ấn định thuế (nếu có) thông qua nghiệp vụ IDA01/EDA01 (mã B) và thực hiện tiếp các thủ tục.

3.3.3. Kiểm tra thực tế hàng hóa

Công chức được phân công tiến hành kiểm tra thực tế hàng hoá với cách thức và nội dung như sau:

- Kiểm tra tình trạng bao bì, niêm phong hàng hoá, nhãn mác, ký mã hiệu, quy cách đóng gói...

- Kiểm tra thực tế hàng hoá theo hướng dẫn tại Lệnh hình thức, mức độ kiểm tra (kiểm tra số lượng, chất lượng, chủng loại, phân loại, xuất xứ, công suất, các yêu cầu kỹ thuật đối với mặt hàng bóng đèn sợi đốt và bóng đèn tiết kiệm năng lượng, kiểm tra các tiêu chí nhãn tiết kiệm năng lượng, tiêu chí nhãn xanh Việt Nam đối với mặt hàng bóng đèn huỳnh quang theo quy định NXVN02:2014 ban hành kèm theo Quyết định số 154/QĐ-BTNMT ngày 25/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Đối với lô hàng thực hiện trên hệ thống VNACCS/VCIS công chức thực hiện:

Chi cục trưởng Phân công cho công chức kiểm tra thực tế hàng hóa thông qua Màn hình NA02A. Quyết định hình thức, mức độ kiểm tra, chỉ đạo các nội dung công chức cần kiểm tra; phê duyệt đề xuất của công chức kiểm tra thực tế hàng hóa, quyết định việc tạm dừng hoàn thành việc kiểm tra và hủy tạm dừng hoàn thành kiểm tra thông qua chức năng Tạm dừng và Hủy tạm dừng CEA/CEE (nếu có) tại Màn hình kiểm tra thông tin tờ khai - Kiểm tra thực tế hàng hóa; việc chỉ đạo và phê duyệt phải được cập nhật vào Hệ thống tại ô “Cập nhật ý kiến của Lãnh đạo”.

Công chức hải quan thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa

- Công chức được phân công tại ô “Tên người phụ trách kiểm hóa” trên màn hình kiểm tra thông tin tờ khai - Kiểm tra thực tế hàng hóa sử dụng nghiệp vụ CKO để thông báo cho người khai hải quan về vụ CKO để thông báo cho người khai hải quan về việc chuyển luồng (nếu có), hình thức, địa điểm và thời gian kiểm tra thực tế hàng hóa theo đúng nội dung chỉ đạo của Chi cục trưởng;
- Thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định như trên. Kết quả kiểm tra hàng hóa phải xác định rõ những nội dung phù hợp/chưa phù hợp của hàng hóa thực tế xuất khẩu, nhập khẩu so với khai báo của người khai hải quan, đồng thời phải xác định đầy đủ các thông tin về hàng hóa làm căn cứ tính thuế và phải được

cập nhật tại ô “Cập nhật ý kiến của công chức xử lý”;

Xử lý kết quả kiểm tra

Trường hợp kết quả kiểm tra phù hợp và thuộc trường hợp thông quan thì công chức kiểm tra thực tế hàng hóa thực hiện:

- Ghi nhận kết quả kiểm tra vào Hệ thống tại ô “Cập nhật ý kiến của công chức xử lý”;
- Hoàn thành việc kiểm tra thực tế hàng hóa thông qua chức năng CEA/CEE.

Trường hợp từ khai có đề nghị giải phóng hàng, công chức kiểm tra thực tế hàng hóa thực hiện các công việc:

- Đề xuất Chi cục trưởng phê duyệt lấy mẫu (nếu có) tại ô “Cập nhật ý kiến của công chức xử lý” và đề xuất cho phép giải phóng hàng trên Màn hình kiểm tra thông tin từ khai - Kiểm tra hồ sơ;
- Khi được Chi cục trưởng phê duyệt, hoàn thành kiểm tra qua chức năng CEA/CEE;
- Căn cứ kết quả xác định trị giá, giám định, phân loại, công chức kiểm tra hồ sơ xác định chính xác số thuế phải nộp, đề xuất Chi cục trưởng thông báo bằng văn bản cho người khai hải quan;
- Kiểm tra việc sửa đổi, bổ sung thông tin từ khai của người khai hải quan theo đúng thông báo của cơ quan Hải quan về kết quả xác định trị giá, giám định, phân loại. Nếu phù hợp công chức cập nhật kết quả vào Hệ thống và thực hiện nghiệp vụ CEA/CEE. Nếu không phù hợp đề nghị người khai hải quan điều chỉnh bằng nghiệp vụ IDA01/EDA01 (mã A). Nếu quá 05 ngày kể từ ngày gửi thông báo, người khai hải quan không thực hiện việc sửa đổi, bổ sung thì công chức hải quan thực hiện việc sửa đổi, bổ sung thông qua nghiệp vụ IDA01/EDA01 (mã B) và nghiệp vụ CEA/CEE để ấn định thuế.

Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa không đúng so với khai báo của người khai hải quan thì công chức kiểm tra thực tế hàng hóa thực hiện theo quy định hiện hành và chuyển hồ sơ đến các bước nghiệp vụ tiếp theo để xem xét, quyết định (trường hợp hàng thuộc đối tượng phải tính lại thuế thì công chức kiểm tra thực tế hàng hóa ghi nhận kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa chuyển toàn bộ hồ sơ về để tính lại thuế).

Đối với hàng hóa của cư dân biên giới thì việc kiểm tra các loại bóng đèn và thiết bị tiết kiệm năng lượng cũng thực hiện như trên, không phải thực hiện trên hệ thống.

3.3.4. Sử dụng phương tiện đơn giản kiểm tra sơ bộ công suất

Để kiểm tra sơ bộ công suất của các loại bóng đèn sợi đốt có thể sử dụng các phương pháp đơn giản sau:

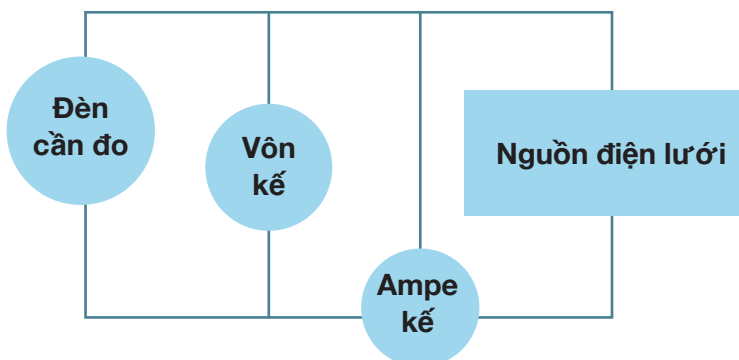
So sánh công suất với bóng chuẩn

Để xác định được công suất nhỏ hơn công suất chuẩn, có thể sử dụng một bóng đèn sợi đốt có công suất chuẩn 60W do nhà máy cung cấp để so sánh với bóng doanh nghiệp nhập khẩu, cụ thể làm như sau:

- Sử dụng một bóng đèn sợi đốt công suất chuẩn 60W;
- Thắp bóng đèn chuẩn cùng với bóng đèn nhập khẩu;
- Quan sát bằng mắt thường nếu cường độ sáng của bóng đèn nhập khẩu thấp hơn bóng đèn chuẩn thì lô hàng nhập khẩu có công suất thấp hơn 60W. Theo quy định được phép nhập khẩu.

Sử dụng đồng hồ đo dòng điện và điện áp

Tại cửa khẩu cần được trang bị 02 đồng hồ, một dùng đo điện áp; một dùng đo dòng điện và được mắc theo sơ đồ để đo dùng điện và điện áp như trên:



Khi mắc đèn và các đồng hồ Vôn kế và Ampe kế theo sơ đồ trên nếu kết quả Vôn kế và Ampe kế theo bảng dưới đây thì công suất nhỏ hơn 60W.

Chỉ số Vôn kế (Von)	240	230	220	210	200	190	180	170
Chỉ số Ampe kế (Ampe)	0,25	0,26	0,27	0,28	0,30	0,32	0,33	0,35

Đối với bóng đèn và thiết bị tiết kiệm năng lượng phải có kiểm tra chất lượng của lực lượng chuyên ngành được thực hiện như sau:

- *Trường hợp hàng hóa nhập khẩu phải lấy mẫu để xác định chất lượng*

Khi lấy mẫu hàng có đại diện của các bên: cơ quan Hải quan, chủ hàng và cơ quan kiểm tra chuyên ngành. Mẫu xác định chất lượng sau khi lấy được niêm phong và chuyển cho cơ quan quản lý chuyên ngành hoặc tổ chức sự nghiệp hoạt động dịch vụ kỹ thuật của các Bộ quản lý chuyên ngành xác định chất lượng theo các tiêu chuẩn chuyên ngành.

Hồ sơ yêu cầu lấy mẫu gồm: Phiếu yêu cầu, Biên bản lấy mẫu hàng, Tài liệu kỹ thuật có liên quan, Tờ khai hải quan, Hợp đồng thương mại, Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (nếu có).

- ***Trường hợp không thể lấy được mẫu***

Trường hợp này do các đặc điểm kỹ thuật của lô hàng thì cơ quan Hải quan mời lực lượng chuyên ngành xác định chất lượng tại chỗ. Nếu lực lượng chuyên ngành không đủ điều kiện xác định tại chỗ, cơ quan Hải quan yêu cầu chủ hàng nhập khẩu cam kết hàng hóa nhập khẩu tuân thủ pháp luật. Hồ sơ lô hàng này được gửi cho lực lượng kiểm tra sau thông quan.

3.4. Phối hợp với các cơ quan khác trong quản lý nhập khẩu bóng đèn sợi đốt và thiết bị tiết kiệm năng lượng

Để kiểm soát tốt hoạt động nhập khẩu bóng đèn sợi đốt và bóng đèn tiết kiệm năng lượng, các cửa khẩu thường xuyên trao đổi thông tin về các quy định chất lượng, công suất, tiêu chuẩn kỹ thuật... với các cơ quan quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ sở sản xuất là Công ty cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông và Công ty cổ phần bóng đèn Điện Quang...

Hàng hóa nhập khẩu là bóng đèn sợi đốt, bóng đèn tiết kiệm năng lượng đến cửa khẩu, cán bộ hải quan thực thi nhiệm vụ ngoài việc phải tiến hành kiểm tra như đã trình bày trên, cần phải so sánh mẫu chuẩn do các công ty sản xuất bóng đèn cung cấp với hàng hóa nhập khẩu để xác định hàng giả hàng thật. Trong trường hợp có nghi vấn cần thông báo với cơ quan chức năng, cơ sở sản xuất để kiểm định và xác định. Cụ thể:

- Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông – ĐT: 04.38584310; Địa chỉ: 87 - 89 Hạ Đình – Thanh Xuân – Hà Nội.
- Công ty cổ phần bóng đèn Điện Quang – ĐT: (84) 19001257; Địa chỉ: 125 Hàm Nghi – Quận 1- TP. Hồ Chí Minh

3.5. Xử lý hàng hóa vi phạm

Xử lý hàng vi phạm

- Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng hoá;
- Buộc tiêu hủy hàng hóa;
- Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hoá;
- Buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng.

Thẩm quyền và hình thức xử lý vi phạm tại cửa khẩu

Công chức Hải quan đang thi hành công vụ có quyền:

- Phạt cảnh cáo;
- Phạt tiền đến 500.000 đồng.

Chi cục trưởng Chi cục Hải quan, Đội trưởng Đội kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quyền:

- Phạt cảnh cáo;
- Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
- Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định là 25.000.000 đồng.

Phần 4:
PHỤ LỤC

Các văn bản Quy phạm pháp luật liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/03/2011 của Chính Phủ về Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06/05/2014 của Chính Phủ về Quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học

Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính Phủ về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Quyết định số 588 /QĐ-TCMT ngày 18/06/2014 của Tổng Cục Môi trường về Về việc ban hành các Hướng dẫn kỹ thuật về kiểm soát phát thải hóa chất nguy hại vào môi trường

Quyết định số 79/2007/QĐ-TTg ngày 31/05/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia về Đa dạng sinh học đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 thực hiện Công ước Đa dạng sinh học và Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học

Quyết định số 155/1999/QĐ-TTg ngày 16/07/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý chất thải nguy hại

Quyết định số 03/2004/QĐ-BTNMT ngày 02/04/2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định về bảo vệ môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

Quyết định số 31/2014/QĐ-TTg ngày 05/05/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn tại Việt Nam

Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30/12/2011 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô zôn theo quy định của nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô zôn

Thông tư số 08/2012/TT-BCT ngày 09/04/2012 của Bộ Công Thương Ban hành về Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương

Thông tư số 28/2013/TT-BCT ngày 6/11/2013 của Bộ Công Thương về quy định kiểm tra nhà nước về an thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương

Thông tư số 02/2014/TT-BCT ngày 16/01/2014 của Bộ Công Thương về Quy định các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các ngành công nghiệp

Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08/09/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Hướng dẫn chi tiết thực hiện một số nội dung về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường

Thông tư số 25/2009/TT-BTNMT ngày 16/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường

Thông tư số 21/2012/TT-BKHCN ngày 20/11/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Thông tư quy định về an toàn sinh học trong hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ về sinh vật biến đổi gen

Thông tư số 01/2013/TT-BTNMT ngày 28/01/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định về phế liệu được phép nhập khẩu để làm nguyên liệu sản xuất

Thông tư số 44/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc bổ sung danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn

Quyết định số 06/2006/QĐ-BCN ngày 10/4/2006 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc công bố Danh mục hóa chất cấm nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ

Quyết định số 80/2006/QĐ-BQP ngày 09/5/2006 của Bộ Quốc phòng về việc công bố Danh mục hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu theo quy định tại Nghị định 12/2006/NĐ-CP ngày 23/11/2006 của Chính phủ

NHÀ XUẤT BẢN BÁCH KHOA HÀ NỘI
SỐ 1 ĐẠI CỐ VIỆT, QUẬN HAI BÀ TRƯNG, HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI: 043. 8684569 - FAX: 043. 8684570

**SỔ TAY HƯỚNG DẪN
QUẢN LÝ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU BÓNG ĐÈN
VÀ THIẾT BỊ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập: TS. Phùng Lan Hương

Biên tập
Nguyễn Thị Hiền

Sửa bản in
Nguyễn Huy Thành

Trình bày
Nguyễn Huy Thành

In 2.700 cuốn, khổ A5, tại Công ty TNHH IN TTMCN, địa chỉ: số 21A Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

Quyết định xuất bản số: 70/HĐ-ĐHBK-NXB.

Số ĐKKHXB: **1770-2015/CXBIPH/02-54/BKHN.**

Số ISBN: 978-604-938-625-1.

In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2015.

**DỰ ÁN “LOẠI BỎ BÓNG ĐÈN SỢI ĐÓT THÔNG QUA VIỆC
CHUYỂN ĐỔI THỊ TRƯỜNG CHIẾU SÁNG TẠI VIỆT NAM”**



VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: số 479 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3793 1627 | Web: www.isponre.gov.vn

SÁCH KHÔNG BÁN